UBND XÃ HƯNG LONG
TRƯỜNG THCS ĐA PHƯỚC

MA TRẬN
ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I
NĂM HỌC 2026 - 2027

MÔN: TOÁN - LỚP 8

TT (1)	Chương/ Chủ đề (2)	Nội dung/ đơn vị kiến thức (3)	Mức độ đánh giá (4-11)								Tổng % điểm (12)
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	**Chương I. Đa thức (13 tiết)**	***Đơn thức. Đa thức nhiều biến. Các phép toán cộng, trừ, nhân, chia các đa thức nhiều biến***	3 C1,2,3,4 (1,0đ)			1 C1 (2,0đ)		1 C2 (2,0đ)		1 C5 (1,0đ)	60
2	**Chương III. Tứ giác (13 tiết)**	***Tứ giác***	1 C5 (0,25đ)								2,5
		Tính chất và dấu hiệu nhận biết các tứ giác đặc biệt	3 C6,7,8 (0,75đ)	1 C3 (1,0đ)		1 C4 (2,0đ)					37,5
Tổng số câu **Tổng số điểm**			**8** **2,0**	**1** **1,0**		**2** **4,0**		**1** **2,0**		**1** **1,0**	13 10,0
Tỉ lệ %			**30%**		**40%**		**20%**		**10%**		**100%**

UBND XÃ HƯNG LONG
TRƯỜNG THCS ĐA PHƯỚC

BẢNG ĐẶC TẢ
ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I
NĂM HỌC 2026 - 2027

MÔN: TOÁN - LỚP 8

Tỉ lệ chung	**70%**	**30%**	**100%**

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	**Chương I. Đa thức**	***Đơn thức. Đa thức nhiều biến. Các phép toán cộng, trừ, nhân, chia các đa thức nhiều biến***	**Nhận biết:** – Nhận biết được các khái niệm về đơn thức, đa thức nhiều biến.	3 (TN) C1,2,3,4			
			Thông hiểu: – Thu gọn và tìm bậc của đơn thức. – Tính được giá trị của đơn thức khi biết giá trị của các biến.		1 (TL) C1		
			Vận dụng: – Thực hiện được việc thu gọn đơn thức, đa thức. – Thực hiện được phép nhân đơn thức với đa thức và phép chia hết một đơn thức cho một đơn thức.			1 (TL) C2	

			– Thực hiện được các phép tính: phép cộng, phép trừ, phép nhân các đa thức nhiều biến trong những trường hợp đơn giản. – Thực hiện được phép chia hết một đa thức cho một đơn thức trong những trường hợp đơn giản.				
			Vận dụng cao: – Giải quyết được những vấn đề thực tiễn ***(phức hợp, không quen thuộc)*** gắn với thực hiện các phép tính các phép toán cộng, trừ, nhân, chia các đa thức nhiều biến.				1 (TL) C5
2	**Chương III. Tứ giác**	***Tứ giác***	**Nhận biết:** – Mô tả được tứ giác, tứ giác lồi.	1(TN) C5			
			Thông hiểu: – Giải thích được định lí về tổng các góc trong một tứ giác lồi bằng 360^o.				
		Tính chất và dấu hiệu nhận biết các tứ giác đặc biệt	**Nhận biết:** – Nhận biết được dấu hiệu để một hình thang là hình thang cân – Nhận biết được dấu hiệu để một tứ giác là hình bình hành. – Nhận biết được dấu hiệu để một hình bình hành là hình chữ nhật. – Nhận biết được dấu hiệu để một hình bình hành là hình thoi – Nhận biết được dấu hiệu để một hình chữ nhật là hình	3 (TN) C6,7,8 1(TL) C3			

			Thông hiểu – Giải thích được tính chất về góc kề một đáy, cạnh bên, đường chéo của hình thang cân. – Giải thích được tính chất về cạnh đối, góc đối, đường chéo của hình bình hành. – Giải thích được tính chất về hai đường chéo của hình chữ nhật. – Giải thích được tính chất về đường chéo của hình thoi. – Giải thích được tính chất về hai đường chéo của hình vuông.		1(TL) C4		
Tổng				**(3,0 đ)**	**(4,0 đ)**	**(2,0đ)**	**(1,0đ)**
Tỉ lệ %				**30%**	**40%**	**20%**	**10%**
Tỉ lệ chung				**70%**		**30%**	

UBND XÃ HƯNG LONG
TRƯỜNG THCS ĐA PHƯỚC

ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề có 02 trang)

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I
MÔN: TOÁN – LỚP 8
Năm học: 2026 – 2027
Ngày kiểm tra: /11 /2026
Thời gian: 90 phút *(không kể thời gian phát đề)*

Phần 1. Trắc nghiệm khách quan. ***(2,0 điểm)*** Mỗi câu sau đây đều có 4 lựa chọn, trong đó chỉ có 1 phương án đúng**.** Hãy chọn phương án đúng trong mỗi câu dưới đây:

Câu 1: Biểu thức nào sau đây là đơn thức.

A. 3xy B. x + y C. $8x-2y$ D. $2x^2$ -3

Câu 2: Bậc của đơn thức $5x^3y^4$ là .

A. 3 B. 4 C. 5 D. 7

Câu 3: Thực hiện phép tính nhân $x^2(1 + 2x)$ ta được kết quả.

A. $2x^2 + x$ B. $2x^3 + x$ C. $2x^3 + x^2$ D. $2x^3 + 1$

Câu 4: Kết quả của phép tính $\left(4x^3y^5-3x^6y^3\right):x^2y^2$ là .

A. $4xy^3-3x^4y$ B. $3x^2y^3-4x^6y^2$ C. $4xy^2-3x^5y$ D. $4xy^3+3x^4y$

Câu 5: Tổng số đo các góc của tứ giác là.

A. 90^0 B. 180^0 C. 270^0 D. 360^0

Câu 6: Hình thang cân là hình thang có.

A. Hai đường chéo bằng nhau B. Hai cạnh đáy bằng nhau
C. Hai góc kề cạnh bên bằng nhau D. Hai cạnh bên song song.

Câu 7: Hình bình hành có một góc vuông là .

A. Hình thang B. Hình chữ nhật C. Hình vuông D. Hình thoi

Câu 8: Hình chữ nhật có hai cạnh kề bằng nhau là :

A. Hình thang B. Hình chữ nhật C. Hình vuông D. Hình thoi

Phần 2. Tự luận (*8,0 điểm)*

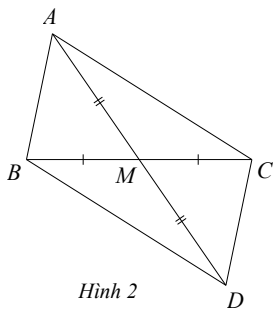
Câu 1. (2,0 điểm) Cho đơn thức $D=\left(\frac{-3}{7}x^2y\right)\left(\frac{7}{9}x^2y^2\right)$

a) Thu gọn đơn thức D rồi xác định hệ số và phần biến của đơn thức.
b) Tính giá trị của đơn thức D tại $x=-1,\ y=2$.

Câu 2. (2,0 điểm) Cho hai đa thức $A=x^2-3xy-y^2+1$ và $B=2x^2+y^2-7xy-5$

a) Tính $A+B$.
b) Tìm x biết: (x – 3)(x – 1) – x(x – 2) = 5

Câu 3. (1,0 điểm) Cho ΔABC, lấy M là trung điểm của BC, trên tia AM lấy điểm D sao cho $AM=MD$. Chứng minh tứ giác $ABDC$ là hình bình hành. (*Hình* 2)



Hình 2

Câu 4. (2,0 điểm) Cho ΔABC vuông tại A có đường cao AH. Từ H kẻ $HM \perp AB$ ($M \in AB$), $HN \perp AC$ ($N \in AC$).

a) Chứng minh: Tứ giác ANHM là hình chữ nhật

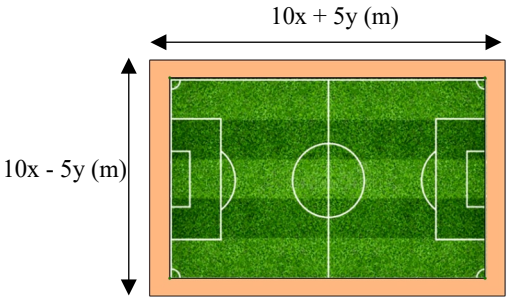
b) Trên tia HM, vẽ điểm E sao cho MH = ME. Chứng minh tứ giác AEMN là hình bình hành.

Câu 5. (1,0 điểm) Một sân bóng hình chữ nhật có chiều dài $10x + 5y\ (m)$ và chiều rộng là $10x - 5y\ (m)$.

Mỗi cạnh chừa lại $3\ (m)$ làm lối đi.

Phần trong là sân trồng cỏ phục vụ cho các trận đấu.

Tính diện tích mặt sân trồng cỏ theo x và y.



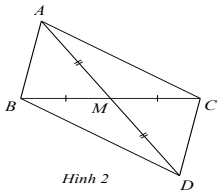
***** Hết *****

HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

Phần 1. Trắc nghiệm. (*Mỗi câu trắc nghiệm trả lời đúng được 0,25 điểm)*

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	D	C	A	D	A	B	C

Phần 2: Tự luận *(8,0 điểm)*

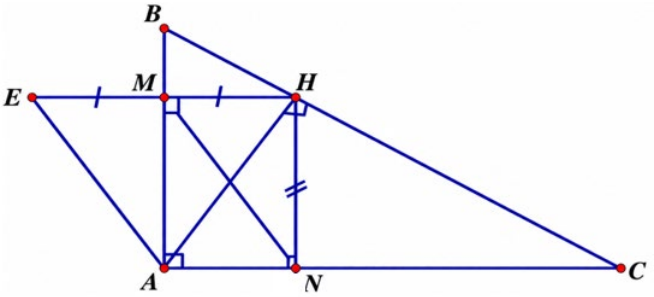
Câu	**Nội dung**	**Điểm**
Câu 1. (2,0 điểm) Cho đơn thức $D=\left(\frac{-3}{7}x^2y\right)\left(\frac{7}{9}x^2y^2\right)$ a) Thu gọn đơn thức D rồi xác định hệ số và phần biến của đơn thức. b) Tính giá trị của đơn thức D tại $x=-1,\ y=2$.		
a	$D=\left(\frac{-3}{7}x^2y\right)\left(\frac{7}{9}x^2y^2\right)$ $D=\left(\frac{-3}{7}.\frac{7}{9}\right).\left(x^2.x^2\right).\left(y.y^2\right)$ $D==\frac{-1}{3}x^4y^3$ hệ số $\frac{-1}{3}$, biến là x^4y^3	0,25 0,25 0,5
b	Tại $x=-1,\ y=2$ thì $D=\frac{-1}{3}.(-1)^4.2^3=\frac{-8}{3}$	0,5x2
Câu 2. (2,0 điểm) Cho hai đa thức $A=x^2-3xy-y^2+1$ và $B=2x^2+y^2-7xy-5$ a) Tính $A+B$. b) Tìm x biết: (x – 3)(x – 1) – x(x – 2) = 5		
a	$A+B=x^2-3xy-y^2+1+2x^2+y^2-7xy-5$ $A+B=x^2+2x^2-3xy-7xy-y^2+y^2+1-5$ $A+B=3x^2-10xy-4$	0,5 x 2
b	(x – 3)(x – 1) – x(x – 2) = 5 x^2 - x - 3x + 3 – x^2 + 2x = 5 -2x = 5 - 3 Vậy x = -1	0,5 0,25 0,25
Câu 3. (1,0 điểm) Cho ΔABC, lấy M là trung điểm của BC, trên tia AM lấy điểm D sao cho $AM=MD$. Chứng minh tứ giác $ABDC$ là hình bình hành. (*Hình* 2)  *Hình 2*		
	Xét tứ giác $ABCD$ có: M là trung điểm của BC (gt) M là trung điểm của AD (gt)	0,25 0,25 0,25

	Mà hai đường chéo AD, BC cắt nhau tại M Nên tứ giác $ABDC$ là hình bình hành.	0,25

Câu 4. (2,0 điểm) Cho ΔABC vuông tại A có đường cao AH. Từ H kẻ $HM \perp AB$ $(M \in AB)$, $HN \perp AC$ $(N \in AC)$

a) Chứng minh: Tứ giác ANHM là hình chữ nhật

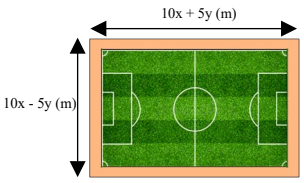
b) Trên tia HM, vẽ điểm E sao cho MH = ME. Chứng minh tứ giác AEMN là hình bình hành.



a	Xét tứ giác ANHM có: $\begin{cases} \widehat{BAC} = 90^0 (\Delta ABC \text{ vuông tai A}) \\ \widehat{AMH} = 90^0 (HM \perp AB, M \in AB) \\ \widehat{ANH} = 90^0 (HN \perp AC, N \in AC) \end{cases}$ Nên tứ giác ANHM là hình chữ nhật	0,25 x 4
b	Ta có: AN = HM (Tứ giác ANHM là hình chữ nhật) HM = EM (gt) Suy ra AN = EM (1) Ta lại có: $AN // HM$ (tứ giác ANHM là hình chữ nhật) Nên AN//EM. (2) (1) và (2) $\Rightarrow$ Tứ giác AEMN là hình bình hành	0,25 x 4

Câu 5. (1,0 điểm) Một sân bóng hình chữ nhật có chiều dài $10x + 5y\ (m)$ và chiều rộng là $10x - 5y\ (m)$ Mỗi cạnh chừa lại $3\ (m)$ làm lối đi. Phần trong là sân trồng cỏ phục vụ cho các trận đấu.

Tính diện tích mặt sân trồng cỏ theo x và y.



	Chiều dài của mặt sân trồng cỏ là: $10x + 5y - 3 - 3 = 10x + 5y - 6\ (m)$ Chiều rộng của mặt sân trồng cỏ là: $10x - 5y - 3 - 3 = 10x - 5y - 6\ (m)$ Diện tích mặt sân trồng cỏ theo x và y là: $(10x + 5y - 6)(10x - 5y - 6)$ $= 100x^2 - 50xy - 60x + 50xy - 25y^2 - 30y - 60x + 30y + 36$ $= 100x^2 - 25y^2 - 120x + 36\ (m^2)$	0,25 x 4

Nếu học sinh có cách làm khác giáo viên dựa theo thang điểm để chấm!

*****Hết***